

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/DS-ST

Ngày 22 – 6 – 2018

“V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm;

Ông Lê Văn Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Kiên Định – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu tập thể B, , đường T, khóm 6, phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị Thu N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đường M, khóm 8, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Lê Hồng T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu tập thể B, đường T, khóm 6, phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu tập thể B, đường T, khóm 6, phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Vào ngày 20/02/2018 (dương lịch), gia đình ông N có tổ chức tiệc nhậu và hát karaoke với bạn bè. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày mà tiệc nhậu vẫn còn, do gia đình ông N hát âm thanh lớn quá bà không thể ngủ được mà bà phải đi làm ca khuya (từ 01 giờ đến sáng) nên bà có gọi điện cho bà B là tổ trưởng quản lý công nhân công ty Môi trường Đô thị M xuống để nhắc nhở, giữ trật tự cho mọi người nghỉ ngơi, nhưng do bà B đã ngủ nên có chị A là em bà B bắt máy, chị A nói với bà là nên qua nhà ông N nhắc nhở vì cũng quá giờ quy định. Do đó bà có qua nhà ông N nhắc nhở là đã khuya rồi nghỉ đi, còn nếu muốn hát nữa thì dời mặt thùng loa qua hướng khác do hướng loa phòng tiếng ngay vào nhà bà. Lúc đó bà N là bạn của vợ chồng ông N ra nói “tết mà chế” còn ông N thì chửi bà và cho rằng

đây là nhà của ông N, ông N muốn làm gì thì làm. Thấy vậy, bà mới tự mình kéo thùng loa quay sang hướng khác để tránh âm thanh phóng thẳng vào nhà bà, sau đó bà về nhà thì bất ngờ bị bà N nhào ra đẩy bà té ngã xuống nền gạch và giật còng kiềng bà đang đeo trên cổ, do còng kiềng bén kề sát cổ làm bà bị đau nên bà cắn vào tay của bà N để bà N buông bà ra, bà N buông còng kiềng ra và đánh bà tới tấp. Lúc đó ông N nhào vô nắm chặt hai tay bà và đè bà xuống đất, bẻ ngón tay áp út phải của bà, cùng lúc đó bà T là vợ của ông N và Qcon trai của ông N cũng nhào vô đánh bà. Lúc đó có vợ chồng ông N ở gần phòng trong khu tập thể chạy lại ngăn cản thì sự việc mới ngừng lại.

Đến sáng ngày 21/02/2018 bà đến bệnh viện Hoàn Mỹ để khám bệnh, kết quả bà bị chấn thương vùng cổ, tay, và vùng lưng. Nên bà có nhập viện từ ngày 22/2/2018 đến ngày 25/2/2018. Do đó, nay bà yêu cầu bà T, bà N cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà số tiền cụ thể như sau: tiền viện phí 4.066.814 đồng; tiền thuốc 312.151 đồng; tiền mất thu nhập trong 10 ngày nghỉ để điều trị bệnh 180.000 đồng/ngày x 10 ngày = 1.800.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần 1.300.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 5 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng; Tổng số tiền bà yêu cầu là 8.478.965 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thu N trình bày:

Vào ngày 20/02/2018 (dương lịch), gia đình ông N có tổ chức tiệc nhậu và hát karaoke với bạn bè. Bà có đến nhà của ông N tham gia. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì bà Đ qua nhà ông N nhắc nhở, chửi và xúc phạm bà, sau đó bà Đ bước qua rút dây điện thùng kẹo kéo, sợ bà Đ bị điện giật nên bà cùng bà T can ngăn và giữa các bên có xảy ra xô xát, bà Đ té ngã xuống nền gạch, bà có nắm đầu của bà Đ, sự việc được công an phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau giải quyết, bà bị Công an phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nay bà đồng ý bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc theo toa vé, không đồng ý bồi thường các khoản còn lại theo yêu cầu của bà Đ.

Bà Lê Hồng T trình bày: Vào ngày 20/02/2018 (dương lịch), gia đình bà có tổ chức tiệc nhậu và hát karaoke với bạn bè, vào khoảng 23 giờ 30 phút thì bà Đ có qua nhà nhắc nhở và rút dây điện thùng kẹo kéo, sợ bà Đ bị điện giật nên bà N vào ngăn cản và xảy ra xô xát với bà Đ, sự việc được công an phường 9, thành phố M tỉnh Cà Mau giải quyết, bà bị Công an phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bà không tham gia đánh bà Đ và không gây thương tích cho bà Đ, bà chỉ vào can ngăn bà N nên bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Đ.

Ông Bùi Văn N trình bày: Vào ngày 20/02/2018 (dương lịch), gia đình ông có tổ chức tiệc nhậu và hát karaoke với bạn bè, vào lúc 23 giờ 30 phút bà Đ có qua nhà chửi và rút dây điện thùng kẹo kéo, giữa bà N và bà Đ có xảy ra xô xát và nắm đầu nhau, vợ ông là bà T không có tham gia đánh bà Đ mà chỉ can ngăn cùng với ông. Ông không có bẻ ngón tay áp út phải của bà Đ như lời bà Đ trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ tranh chấp được xác định là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về nội dung, bà N và bà T có hành vi gây thương tích cho bà Đ bằng cách dùng tay chân đánh đá vào người bà Đ. Vết thương của bà Đ là do lỗi của bà N và bà T gây ra nên bà T và bà N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Đ các khoản chi phí theo quy định, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ về các khoản chi phí khám bệnh có toa vé số tiền viện phí 4.066.814 đồng; tiền thuốc 312.151 đồng; tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần 1.300.000 đồng và chấp nhận một phần yêu cầu tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong 4 ngày (từ ngày 22-25/ 2 2018) là 1.520.000 đồng. Không chấp nhận các khoản yêu cầu về chi phí khác còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn N đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cho nên, căn cứ theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại các Điều 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu của bà Đ: Tại phiên tòa nguyên bị đơn đều thống nhất xác định vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 20/02/2018 gia đình ông Bùi Văn N, bà T ở khu nhà ở tập thể gần nhà bà Đ có tổ chức tiệc nhậu và có sử dụng loa kéo kéo để hát karaore quay loa sang hướng nhà của bà Đ, tiếng ồn lớn không ngủ được, nên bà Đ có sang trước nhà ông N để kéo loa về hướng khác, nên giữa bà Đ với bà N (là bạn của vợ chồng ông N) có xảy ra cự cãi dẫn đến ẩu đả xô xát lẫn nhau. Bà Đ cho rằng trong lúc ẩu đả với bà N, bà T cũng có tham gia dùng tay chân đánh bà. Đến ngày 21/02/ 2018 bà Đ thấy trên người đau nhứt nên mới đi bệnh viện khám và điều trị. Do bà N và bà T đánh bà Đ gây thương tích nên bà Đ yêu cầu bà N và bà T cùng liên đới bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 8.478.965 đồng. Bà N đồng ý bồi thường chi phí theo toa vé gồm tiền viện phí 4.066.814 đồng; tiền thuốc 312.151 đồng, bà T không đồng ý bồi thường.

[4] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Đ yêu cầu bà N cùng bà T liên đới bồi thường thiệt hại cho bà. Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình công an phường 9, thành phố M mời các bên và những người có liên quan đến vụ đến làm việc tại biên bản ghi lời khai của Phạm Thị Thu N (tại bút lục số 127-128) và tại phiên tòa hôm nay bà N thừa nhận giữa bà và bà T có xảy ra cự cãi bà có dùng tay đẩy bà Đ, sau đó cả hai ngã xuống đường và bà có dùng tay nắm tóc câu vạt với bà Đ, bà thừa nhận vết thương của bà Đ là do bà gây ra và đồng ý bồi thường cho bà Đ không đề cập đến trách nhiệm của bà N. Nhưng phía bà T và bà N không đồng ý.

Đối với bà T mặc dù tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình làm việc tại Công an phường 9, thành phố M bà không thừa nhận việc có cùng bà N tham gia đánh bà Đ. Tuy nhiên, qua biên bản ghi lời khai của ông Hồ Hoàng N người chứng kiến sự việc và bản tường trình của ông N thì ông N xác định bà T có dùng tay chân đánh đá bà Đ, đồng thời bà N cũng xác định tại biên bản ghi lời khai là bà T có dùng tay xô đẩy với bà Đ. Cho nên ngày 12/3/2018 Công an phường 9, thành phố M đã ra Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với

bà Lê Hồng T về hành vi “đánh nhau” theo quy định với mức tiền phạt là 750.000 đồng. Điều đó chứng minh việc bà T có tham gia đánh nhau và có gây thương tích cho bà Đ đúng như bà Đ trình bày. Do đó, bà Đ yêu cầu bà N cùng bà T liên đới bồi thường thiệt hại cho bà là có căn cứ.

Xét thấy, thực tế giữa nguyên bị đơn có sự mâu thuẫn, xích mích với nhau thì cách các bên lựa chọn để giải quyết mâu thuẫn là không phù hợp với quy định của pháp luật và không phù hợp với cách ứng xử có văn hoá giữa những người đồng nghiệp với nhau. Và hậu quả của việc bà N và bà T dùng tay chân đánh bà Đ gây thương tích theo chẩn đoán của bác sĩ (tại bút lục số 83) là “đa chấn thương phần mềm” và “Tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể” bà Đ phải vào bệnh viện điều trị từ ngày 22/2/2018 đến ngày 25/2/2018. Do bà Đ đã bỏ ra chi phí điều trị tổn thương nên theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự bà N và bà T phải có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại do bà N và bà T đã gây ra cho bà Đ.

Tuy nhiên, theo yêu cầu của bà Đ đưa ra về mức bồi thường đối với bà Nt và bà T là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại như sau:

Đối với các khoản chi phí có toa vé: chấp nhận yêu cầu của bà Đ về việc bồi thường các khoản chi phí trong quá trình nhập viện điều trị từ ngày 22/2/2018 đến ngày 25/2/2018 : Theo bảng kê chi phí khám chữa bệnh nội trú tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Minh Hải là 4.066.814 đồng; hóa đơn tiền thuốc 312.151 đồng. Tổng các khoản bà Đ được chấp nhận là 4.378.965 đồng (*bốn triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng*)

Đối với yêu cầu về khoản tiền mất thu nhập trong 10 ngày nghỉ để điều trị bệnh $180.000 \text{ đồng/ngày} \times 10 \text{ ngày} = 1.800.000 \text{ đồng}$. Xét thấy, thực tế bà Đ có nằm viện điều trị là 04 ngày từ ngày 22/2/2018 – 25/2/2018 cho nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập trong 04 ngày nằm viện điều trị của bà Đ số tiền là $180.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ ngày} = 720.000 \text{ đồng}$.

Đối với yêu cầu về tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 5 ngày $\times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 1.000.000 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử căn cứ vào bảng lương tháng 02/2018 mà nguyên đơn cung cấp thể hiện tháng 2/2018 ông Ho là chồng bà Đ mặc dù có nghỉ phép 6 ngày nhưng vẫn được Công ty trả lương trong đó có cả tiền phép số tiền là 1.572.000 đồng. Do thực tế ông H không bị mất thu nhập do nghỉ làm để chăm sóc bà Đ nên yêu cầu về tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh không được chấp nhận.

Đối với tổn thất về tinh thần mà bà Đ yêu cầu là 1.300.000 đồng, xét theo bệnh án của bà Đ không thiệt hại gì ngoài chấn thương phần mềm, bà cũng không có tỷ lệ thương tật nên yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bà không được chấp nhận.

Như vậy tổng cộng theo yêu cầu của bà Đ được chấp nhận số tiền là 5.098.965. đồng. Phần không được chấp nhận là 8.478.965 đồng – 5.098.965 đồng = 3.380.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, bà T và bà Nt phải nộp. Bà Đ không phải nộp án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận vì bà Đ được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Phạm Thị Thu N và bà Lê Hồng T liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 5.098.965. đồng (*năm triệu không trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, bà N và bà T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đ kiện đòi bà N và bà T bồi thường thiệt hại với số tiền chênh lệch là 3.380.000 đồng

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu N và bà Lê Hồng T phải nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Bà Đ không phải nộp, đã được miễn nộp theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Đ, bà Phạm Thị Thu N, bà Lê Hồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

(Đã ký)

PHẠM KIM CƯỜNG